UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 671 /STP-PBGDPL
V/v nghiên cứu, theo dõi Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ, Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 5 tháng 6 năm 2014

Kính gửi:

- Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Ngày 28/5/2014, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4294/UBND-NC ngày 22/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sao gửi Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ, Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW.

Sở Tư pháp (Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh) đề nghị các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cập nhật trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy tải nội dung Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ và Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ để nghiên cứu, theo dõi.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, PBGDPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Phan Văn Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4294/UBND-NC	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 5 năm 2014*

V/v sao gửi Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ, Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW.

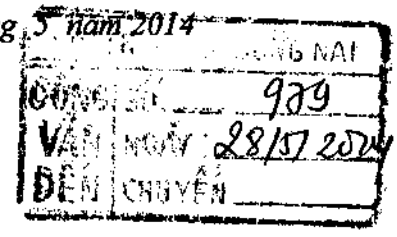

Kính gửi: Sở Tư pháp.

UBND tỉnh nhận được các văn bản của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW: Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ ngày 14/5/2014 về hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2014; Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ ngày 14/5/2014 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

UBND tỉnh sao gửi Kế hoạch số 2296/KH-BCĐ, Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW đến Sở Tư pháp để nghiên cứu, triển khai đến các đơn vị liên quan biết, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng NC;
- Lưu: VT, NC.

<Mainc.T5>

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Minh Đức

Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa
Điện thoại: (061) 3822501 – FAX: (061) 3823854 - 3824934

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

Số: 2296/KH-BCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2014

UBND ... ĐẾN 2340 A ... 19/5/14

KẾ HOẠCH
Hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW năm 2014

Thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016, Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg, Quyết định số 2333/QĐ-BTP ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW (sau đây gọi là Ban chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, phù hợp với nhiệm vụ được phân công và chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và việc triển khai thực hiện Chương trình hành động nói riêng trong phạm vi cả nước.

2. Đảm bảo sự phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa các thành viên Ban chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đạt chất lượng, hiệu quả, thiết thực, đúng tiến độ quy định.

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	**Xây dựng văn bản**			
	- Văn bản hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg và Quyết định số 1133/QĐ-TTg; - Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; - Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2014.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ thư ký Chương trình	Tháng 4
2	**Tổ chức họp Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động**			
2.1.	Họp Tổ thư ký Chương trình hành động	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các thành viên Tổ thư ký, các địa phương chỉ đạo điểm	Tháng 6,12/2014
2.2	Họp Ban chỉ đạo Chương trình hành động - Lần 1: Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình, các Đề án của Chương trình trong 6 tháng đầu năm, thảo luận phương hướng triển khai 6 tháng cuối năm - Lần 2: Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, các Đề án của Chương trình trong năm 2014 và thảo luận phương hướng triển khai thực hiện trong năm tiếp theo	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ thư ký Chương trình	Tháng 6, 12/2014

3	**Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình tại một số Bộ, ngành, địa phương (lồng ghép vào nội dung kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương năm 2014)**			

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động đề xuất với đơn vị thường trực giúp việc Ban chỉ đạo (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) để điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp.

2. Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động;
- Các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Hà Hùng Cường

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1065/QĐ-BCĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09-12-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-BTP ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ trưởng Tổ Thư ký Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để biết);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TRƯỞNG BAN

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Hà Hùng Cường

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-BCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc và chế độ làm việc; nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW (sau đây gọi là Ban chỉ đạo), nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban chỉ đạo; chế độ họp, thông tin, báo cáo và kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo (sau đây gọi là Tổ thư ký).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ của các thành viên Ban chỉ đạo, thực hiện theo kết luận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực (khi Trưởng ban ủy quyền).

2. Thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành được phân công và theo sự phân công của Ban chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công; tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban chỉ đạo được huy động sự tham gia của đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổ thư ký hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thực hiện sự chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo và sự phân công, điều hành của Tổ trưởng Tổ thư ký.

4. Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, dân chủ, thống nhất, hiệu quả trong hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO, TỔ THƯ KÝ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chỉ đạo

Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-BTP ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình trên phạm vi cả nước;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình hàng năm và cả giai đoạn hoặc khi có vấn đề phát sinh cần được chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời;

3. Chỉ đạo việc lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình trong từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể;

4. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động đề xuất với Thủ tướng Chính phủ để điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình cho phù hợp.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban chỉ đạo

1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo, kết luận và văn bản khác của Ban chỉ đạo.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban chỉ đạo, đơn vị thường trực và Tổ thư ký của Ban chỉ đạo; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các

Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Ban chỉ đạo.

5. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động.

6. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công;

b) Giúp Trưởng ban điều phối các hoạt động của Ban chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền, đảm bảo thực hiện việc ủy quyền đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế và có hiệu quả;

c) Tham mưu cho Trưởng ban để kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình;

d) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc giải quyết công việc được phân công;

đ) Các Phó Trưởng ban có trách nhiệm cùng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực:

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban thường trực còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động chung, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Trưởng ban;

b) Chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban;

c) Thay mặt Trưởng ban trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban chỉ đạo và các Đề án của Chương trình khi được ủy quyền;

d) Giúp Trưởng ban chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Tổ thư ký và đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo;

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan nơi công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban chỉ đạo về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác liên quan đến việc triển khai thực hiện và quản lý điều hành Chương trình hành động.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành mình trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, các Đề án của Chương trình thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác được phân công chủ trì và những nhiệm vụ khác được Ban chỉ đạo phân công theo dõi, phụ trách.

3. Phối hợp chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban chỉ đạo. Trường hợp không tham dự phiên họp phải báo cáo xin ý kiến Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực và ủy quyền cho người có trách nhiệm họp thay.

4. Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình; sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo thành viên Tổ thư ký của Ban chỉ đạo công tác tại Bộ, ngành, đoàn thể mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ thư ký

Tổ thư ký là bộ phận tham mưu, giúp việc của Ban chỉ đạo, chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo và Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều 3 Quyết định số 2233/QĐ-BTP ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai Chương trình hành động

thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thường trực Ban chỉ đạo

1. Tiếp nhận thông tin, kế hoạch, báo cáo hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình của các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương để giúp Tổ thư ký theo dõi, tổng hợp báo cáo;

2. Ghi chép nội dung các cuộc họp, xây dựng biên bản, thông báo kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký để trình Ban chỉ đạo và Trưởng ban xem xét, phê duyệt.

3. Giúp Ban chỉ đạo, Tổ thư ký tổ chức và tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất, các cuộc kiểm tra của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký; chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí và các điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng ban.

CHƯƠNG III
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Chế độ họp

1. Định kỳ sáu tháng, một năm, Ban chỉ đạo tổ chức họp để rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban chỉ đạo và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

2. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, lĩnh vực, Đề án cụ thể, Trưởng ban quyết định họp đột xuất toàn thể Ban chỉ đạo hoặc họp riêng với một số thành viên Ban chỉ đạo.

3. Ý kiến phát biểu của các thành viên Ban chỉ đạo tại cuộc họp được ghi thành biên bản. Tổ trưởng Tổ thư ký tổ chức việc ghi biên bản và trình Trưởng ban hoặc người chủ trì ký biên bản cuộc họp. Kết luận của Trưởng ban, người chủ trì tại các cuộc họp được thông báo bằng văn bản đến các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký để tổ chức thực hiện.

4. Trong trường hợp cần thiết, Ban chỉ đạo có thể mời đại diện các Bộ, ngành, địa phương dự cuộc họp Ban chỉ đạo hoặc lấy ý kiến góp ý bằng văn bản.

5. Tổ thư ký họp định kỳ 3 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ thư ký hoặc theo ý kiến của tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Tổ thư ký.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động, hoạt động của Ban chỉ đạo và kiến nghị về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động tại các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

2. Thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm (ngoài các báo cáo đột xuất) về tình hình thực hiện Chương trình hành động hoặc về các nội dung công tác khác được Ban chỉ đạo phân công, gửi Trưởng ban và đơn vị thường trực Ban chỉ đạo.

3. Trường hợp thành viên Ban chỉ đạo đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo từ sáu tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự, thì Bộ, ngành quản lý trực tiếp thành viên Ban chỉ đạo phải có văn bản báo cáo Trưởng ban, đơn vị thường trực Ban chỉ đạo và cử thành viên khác thay thế.

Điều 11. Hoạt động kiểm tra của Ban chỉ đạo

1. Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm, Ban chỉ đạo tổ chức các Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình tại các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương. Tùy thuộc vào tình hình thực tiễn, hoạt động kiểm tra có thể được lồng ghép vào hoạt động kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia các Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chủ trì chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ phù hợp, đúng chuyên môn để làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp hoạt động của các Đoàn để báo cáo Trưởng ban.

5. Thành viên Tổ thư ký tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu, giúp Đoàn kiểm tra chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp.

2. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Hàng năm, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp - đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo lập dự toán chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký Chương trình hành động để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp trình Chính phủ quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh phải kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng ban để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Hà Hùng Cường